

Số: 966/QĐ- HVYDHCTVN

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CẬP NHẬT NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-HVYDHCTVN ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra các ngành đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

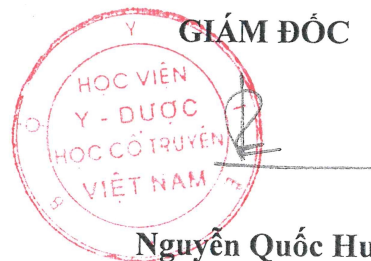
Điều 1. Cập nhật nội dung Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ đại học (nội dung kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chuẩn đầu ra này, phòng Đào tạo đại học phối hợp với các Khoa, Bộ môn, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng: Đào tạo đại học, Quản lý chất lượng, Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hành chính Tổng hợp, Tài chính kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng Website của Học viện;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Nguyễn Quốc Huy

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 966 /QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 11 năm 2021
của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam)*

A. THÔNG TIN CHUNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình đào tạo (Name of Program)	Y HỌC CỔ TRUYỀN (TRADITIONAL MEDICINE)
2. Trình độ đào tạo (Level)	Đại học (Graduate)
3. Mã ngành đào tạo (Code)	7720115
4. Đối tượng tuyển sinh (Enrolment)	Công dân tốt nghiệp THPT và đạt tiêu chuẩn tuyển sinh đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (as Enrolment criteria of Vietnam University of Traditional Medicine)
5. Thời gian đào tạo chuẩn (Duration)	6 năm (6 years)
6. Cơ sở đào tạo (Institute)	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (Vietnam University of Traditional Medicine)
7. Loại hình đào tạo (Type)	Chính quy (Official)
8. Ngôn ngữ đào tạo (Language)	Tiếng Việt (Vietnamese)
9. Tổng số tín chỉ (Credits)	189 tín chỉ (Credits) - Không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng
10. Danh hiệu tốt nghiệp (Degree)	Bác sĩ Y học cổ truyền (Traditional Medical Doctor)
11. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp (Employment options)	- Các cơ sở y tế trong và ngoài công lập - Các cơ sở đào tạo và các cơ quan quản lý y tế - Các viện, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng y học - Các đơn vị khác có liên quan
12. Khả năng nâng cao trình độ (Higher education options)	Bác sĩ nội trú Y học cổ truyền Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền Bác sĩ chuyên khoa II Y học cổ truyền Thạc sĩ Y học cổ truyền Tiến sĩ Y học cổ truyền

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives POB)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền có sức khỏe, có y đức; có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp y học cổ truyền (YHCT) kết hợp y học hiện đại (YHHĐ) để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe cá nhân và cộng đồng; có khả năng thừa kế và phát triển YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ trong phòng bệnh và chữa bệnh; có năng lực thực hành nghề nghiệp, giao tiếp, ứng xử; có khả năng làm việc một cách chuyên nghiệp, trách nhiệm, độc lập, sáng tạo; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp với môi trường làm việc nhằm phát triển chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

MT1: Vận dụng được kiến thức về xã hội, pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để hỗ trợ nghề nghiệp; vận dụng kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành YHCT đặc biệt các kiến thức y học cổ truyền, kết hợp với kiến thức y học hiện đại để nhận biết, giải thích, giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản cho cá nhân và cộng đồng một cách an toàn, kịp thời, chi phí – hiệu quả dựa vào bằng chứng khoa học và phù hợp với điều kiện thực tế

MT2: Có khả năng: hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp luật và tôn trọng các giá trị văn hóa đa dạng; đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề liên quan tới hoạt động nghề nghiệp; khởi nghiệp phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế; giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng; lập kế hoạch, tổ chức, quản lý hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome – PLO)

Khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ đại học của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, sinh viên tốt nghiệp có các năng lực sau:

1. Yêu cầu về kiến thức

CĐR1: Ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học y sinh, bệnh học và điều trị học y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trong khám, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe.

CĐR2: Giải thích được sự tác động của môi trường sống tới sức khỏe con người, vận dụng các nguyên tắc, phương pháp y tế công cộng để duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng các phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại.

CĐR3: Xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học về y học cổ truyền, y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại trên cơ sở y học bằng chứng và đạo đức nghiên cứu.

CĐR4: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để hỗ trợ nghề nghiệp.

CĐR5: Có kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, giám sát, điều hành và đánh giá các quá trình trong hoạt động chăm sóc sức khỏe phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu thực tiễn.

2. Yêu cầu về kỹ năng

CĐR6: Chẩn đoán, điều trị và dự phòng được các chứng bệnh thường gặp và các cấp cứu thông thường bằng y học cổ truyền, y học hiện đại; định hướng chẩn đoán và xử trí ban đầu một số bệnh chuyên khoa và chuyển tuyến điều trị phù hợp.

CĐR7: Thực hiện được truyền thông – giáo dục sức khỏe để bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; xác định được các vấn đề sức khỏe cộng đồng và lựa chọn được vấn đề sức khỏe ưu tiên, đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp bằng y học hiện đại và y học cổ truyền nhằm chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình, cộng đồng.

CĐR8: Thực hiện được một số hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hành nghề nghiệp.

CĐR9: Có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế.

CĐR10: Có kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong hoạt động chuyên môn.

CĐR11: Tự đánh giá, giám sát được công việc chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp; phát hiện được một số vấn đề tồn tại trong công việc, đưa ra được ý kiến đề xuất khắc phục.

CĐR12: Truyền đạt được các vấn đề, giải pháp liên quan đến chuyên môn tới người bệnh, đồng nghiệp, đối tác... tại nơi công tác; chuyển tải, phổ biến được kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong việc thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và dự phòng bệnh.

CĐR13: Đạt trình độ một trong các ngoại ngữ sau (mức tối thiểu: Trung văn HSK cấp 3, Anh văn bậc 3/6 theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); sử dụng được công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp.

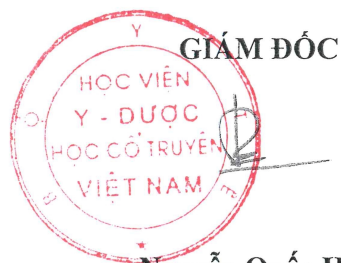
3. Thái độ làm việc tự chủ và trách nhiệm

CĐR14: Giao tiếp có hiệu quả với người bệnh, người nhà người bệnh và cộng đồng.

CĐR15: Làm việc được độc lập hoặc phối hợp theo nhóm, phát huy tinh thần sáng tạo trong môi trường đa dạng; chịu trách nhiệm cá nhân trong công tác khám chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

CĐR16: Có trách nhiệm tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

CĐR17: Lập được kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức, sử dụng, điều phối, giám sát, quản lý, đánh giá và đề xuất cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn. *am*



Nguyễn Quốc Huy

